| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 01/9/2020
"V/v *Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ.
2. Ông Phạm Đông Phong.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/ QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn:*** Mai Thị Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2020 và bản tự khai ngày 15/6/2020, chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Ngày 12/9/2018 chị Mai Thị Đ mượn chị N số tiền 350.000.000đồng và hẹn chị N vào đầu năm 2019 sẽ trả, mặc dù chị N đòi nợ nhiều lần nhưng chị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị N yêu cầu Tòa án buộc chị Đ phải trả số tiền 350.000.000đồng, chị N không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2020 chị Đ thừa nhận có mượn chị N số tiền 350.000.000đồng, nhưng vì điều kiện khó khăn nên chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Chị Đ cam kết đến ngày 31/12/2020 chị Đ sẽ trả toàn bộ số tiền 350.000.000đồng cho chị N.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp bao gồm: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của N; Giấy mượn tiền ngày 12/9/2018 và bản tự khai ngày 15/6/2020.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Giấy chứng minh nhân dân của Đ và bản tự khai ngày 20/6/2020.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/7/2020 giữa các đương sự thống nhất chị Mai Thị Đ có nợ chị Nguyễn Thị Bích N số tiền gốc là 350.000.000đồng.

Giữa các bên không thống nhất được thời gian và phương thức trả nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc chị Mai Thị Đ phải trả toàn bộ số tiền đã mượn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của chị N tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận vào ngày 12/9/2018 chị Đ có mượn chị N số tiền 350.000.000đồng và hẹn vào đầu năm 2019 sẽ trả, mặc dù chị N đòi nợ nhiều lần nhưng chị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị N yêu cầu Tòa án buộc chị Đ phải trả số tiền 350.000.000đồng, chị N không yêu cầu tính lãi.

Xét về giấy mượn tiền đề ngày 12/9/2018 được xem là hợp đồng vay tài sản giữa các bên được lập bằng văn bản, về nội dung ghi số tiền cụ thể và chữ ký của người vay tiền. Giữa các bên không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ, mặt dù chị N đòi nhiều lần nhưng chị Đ không trả số tiền đã mượn là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận được quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, việc chị N yêu cầu Tòa án buộc chị Đ trả số tiền 350.000.000đồng là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

Từ những nhận định trên buộc chị Mai Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Bích N toàn bộ số tiền nợ là 350.000.000đồng.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Mai Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

Buộc chị Mai Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Bích N toàn bộ số tiền nợ là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả,

mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006885 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Buộc chị Mai Thị Đ phải nộp 17.500.000đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 01/9/2020, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**